

động của tình hình kinh tế - xã hội do vậy cần sớm hoàn thiện tổ chức liên kết hệ thống để giải quyết các tồn tại trên. Trước mắt Ngân hàng Nhà nước nên nghiên cứu cho phép Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh được phép yêu cầu các tổ chức tín dụng trên địa bàn (Ngân hàng thương mại Nhà nước, cổ phần, các QTDND) tham gia gửi vốn cho QTDND gặp

khó khăn. Trường hợp cần thiết sẽ được phép cho QTDND vay từ nguồn tài cấp vốn để giải quyết khả năng chi trả của QTDND.

Về Nghị định số 82 của Chính phủ quy định mức vốn pháp định của QTDND là 100 triệu đồng, Chi nhánh nhận thấy với mức vốn 100 triệu đồng, QTDND không đủ điều kiện mua sắm tài sản, trang bị phương

tiện làm việc cho quỹ đúng với các văn bản về an toàn trong hoạt động của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Vì vậy, Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh An Giang đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nghiên cứu đề nghị với Chính phủ điều chỉnh lại mức vốn điều lệ tối thiểu của QTDND khi mới thành lập ở mức 300 triệu đồng. ■

Hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân ở Việt Nam - CƠ HỘI, THÁCH THỨC VÀ XU THẾ PHÁT TRIỂN

Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND) là một loại hình tổ chức tín dụng hợp tác đã được thí điểm thành lập ở Việt Nam từ tháng 7/1993. Đến nay, đã gần 11 năm xây dựng và phát triển, các QTDND đã thực sự trở thành một loại hình kinh tế hợp tác trong lĩnh vực tín dụng rất quan trọng trong lĩnh vực nông thôn. Với gần 900 QTDND cơ sở, 1 QTDND Trung ương gồm 24 chi nhánh có mặt ở 52 tỉnh, thành phố, chủ yếu ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa phục vụ hơn 900.000 thành viên, chủ yếu là hộ trung bình và nghèo. Hệ thống QTDND đã khai thác được nguồn vốn tại chỗ, huy động vốn trong thành viên đến cuối quý 1/2004 đạt gần 7000 tỷ đồng để góp phần đáp ứng nhu cầu vay vốn của thành viên với dư nợ gần 5800 tỷ đồng phục vụ sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và nâng cao đời sống thành viên, thông qua đó, thực hiện mục tiêu xoá đói giảm nghèo và hạn chế cho vay nặng lãi ở nông thôn. Những kết quả đạt được trong thời gian qua đã khẳng định chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước ta về xây dựng và phát triển mô hình QTDND. Tuy nhiên, hoạt động của các QTDND cũng đã bộc lộ nhiều yếu kém, tiềm ẩn nhiều rủi ro, ảnh hưởng đến sự phát triển an toàn và bền vững của từng QTDND và cả hệ thống QTDND. Vậy hệ thống QTDND

Nguyễn Đình Lưu *

đang và sẽ có những cơ hội thách thức gì và xu hướng phát triển như thế nào trong tương lai? Đây là những vấn đề quan trọng cần nghiên cứu, tổng kết, dự đoán để có những giải pháp phù hợp nhằm tiếp tục hoàn thiện và phát triển QTDND theo định hướng của Nghị quyết 5 Ban chấp hành Trung ương khoá IX và Chỉ thị 57/CT-TW của Bộ Chính trị. Sau đây tôi xin được nêu ý kiến của mình về các vấn đề trên để cùng trao đổi.

Năm cơ hội

Một là, được Đảng và Nhà nước rất quan tâm ủng hộ, khuyến khích xây dựng và phát triển mô hình QTDND. Đảng đã có những chủ trương xây dựng và phát triển mô hình QTDND rất cụ thể và rõ ràng thông qua việc ban hành các Nghị quyết của Đảng như Chỉ thị của Ban bí thư Trung ương năm 1993 cho phép thí điểm thành lập mô hình QTDND; Chỉ thị 57/CT-TW ngày 10/10/2000 của Bộ Chính trị về củng cố, hoàn thiện và phát triển QTDND; đặc biệt gần đây là Nghị quyết Trung ương 5 về phát triển kinh tế hợp tác đã cho chủ trương phát triển kinh tế hợp tác, hợp tác xã nói chung và QTDND nói riêng với nhiều định hướng, cơ chế và chính sách mới. Về phía Nhà nước cũng đã và đang có

nhiều chủ trương, kế hoạch để triển khai các Nghị quyết của Đảng như triển khai đề án thí điểm QTDND năm 1993, đề án củng cố, hoàn thiện và phát triển QTDND theo Chỉ thị 57/CT-TW của Bộ Chính trị. Sự quan tâm đặc biệt của Đảng và Nhà nước dành cho QTDND là một thuận lợi cơ bản và là cơ hội lớn. Cơ hội này đã và đang được thể hiện bằng việc Nhà nước ban hành nhiều cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ về thuế, tài chính, đất đai, con người, đào tạo... Đó là những yếu tố rất tích cực để QTDND phát triển. Nhà nước cũng đang có sự quan tâm lớn để tạo ra một khung pháp lý đồng bộ cho hệ thống QTDND hoạt động an toàn như Luật Hợp tác xã, Luật các Tổ chức tín dụng, Nghị định về tổ chức và hoạt động của QTDND... tất cả sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Đảng và Nhà nước Việt Nam đối với mô hình QTDND đã và sẽ là yếu tố rất thuận lợi và cơ hội lớn cho các QTDND phát triển an toàn và bền vững.

Hai là, những thành công lớn của gần 11 năm thí điểm thành lập, củng cố, hoàn thiện và phát triển QTDND đã khẳng định chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước ta về xây dựng và phát triển hệ thống QTDND ở Việt Nam; các QTDND đã thực sự trở thành một loại hình kinh tế hợp tác

* Phó Tổng giám đốc Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam

trong lĩnh vực tín dụng rất quan trọng ở khu vực nông thôn để huy động vốn tại chỗ, cho vay tại chỗ các thành viên là hộ nông dân nghèo để họ có vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, nâng cao đời sống và góp phần xoá đói giảm nghèo cho hàng triệu hộ. Những kết quả và thành công đó đã tạo thế và lực mới cho từng QTDND và cả hệ thống ổn định, có cơ hội nâng cao lòng tin với nhân dân để phát triển mạnh và an toàn trong tương lai.

Ba là, những bài học kinh nghiệm thời gian qua, bài học về sự buông lỏng một số nguyên tắc hợp tác xã khi thi điểm thành lập QTDND đã làm nhiều QTDND bị đổ vỡ; bài học về sự coi nhẹ tính liên kết hệ thống đã làm giảm sức mạnh của hệ thống QTDND; bài học về sự bất cập trong công tác cán bộ và đào tạo cán bộ cho hệ thống QTDND chưa được quan tâm và xử lý đúng tầm; bài học về sự buông lỏng quản lý một số QTDND ở nhiều địa phương đã để nhiều QTDND đổ vỡ phải giải thể hoặc phá sản... Những bài học đã phải trả giá đắt. Thực tế đã có trên 120 QTDND cơ sở phải đóng cửa, giải thể; hàng chục ngàn thành viên mất cơ hội hợp tác với nhau để gửi vốn và vay vốn; hàng chục cán bộ phải bị kỷ luật hoặc xử lý bằng pháp luật. Đó là cơ hội để chúng ta nhìn lại, để tránh và tìm giải pháp khắc phục, xây dựng các cơ chế an toàn hệ thống.

Bốn là, cơ sở vật chất - kỹ thuật của nền kinh tế nước nhà đã được tăng cường, môi trường pháp lý và kinh tế đã được cải thiện nhiều, nhu cầu vốn để phục vụ sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ngày càng tăng cao, nhất là ở khu vực nông thôn, người dân đang rất cần vốn cho làm ăn, họ muốn được gửi vốn và vay vốn thuận lợi, tại chỗ, nhu cầu này rất phù hợp với mô hình QTDND nên nhân dân đã và đang hưởng ứng tham gia thành viên, muốn có thêm nhiều QTDND mới. Đó là những cơ hội thực tế và đầy tiềm năng để mô hình QTDND phát triển.

Năm là, trên thế giới có rất nhiều

nước có mô hình tín dụng hợp tác phát triển, họ có rất nhiều kinh nghiệm quý đã tích lũy hàng chục, hàng trăm năm như CHLB Đức, Canada, Mỹ... mà Việt Nam đã và đang được hỗ trợ, giúp đỡ hoặc tìm cơ hội để được giúp đỡ. Các nước này và các tổ chức quốc tế như WB, ADB... sẵn sàng tạo điều kiện giúp Việt Nam cả về kỹ thuật và tài chính để chúng ta hoàn thiện và phát triển mô hình QTDND.

Sáu khó khăn và thách thức

Một là, đa số các QTDND cơ sở có quy mô nhỏ bé, địa bàn hoạt động chủ yếu trong một xã, tập trung ở khu vực nông thôn, vùng sâu, xa, khó khăn, chi phí huy động vốn và chi phí quản lý cao dẫn đến lãi suất đầu ra cũng sẽ cao, đây là khó khăn, bất lợi và là thách thức lớn đối với các QTDND cơ sở khi thực hiện mục tiêu tương trợ thành viên nhưng lại phải đảm bảo kinh doanh có lãi để có tích lũy phục vụ cho việc phát triển trong một môi trường ngày càng có nhiều tổ chức tín dụng cùng cạnh tranh.

Hai là, trình độ chuyên môn, năng lực quản trị, điều hành của cán bộ và nhân viên nghiệp vụ tại các QTDND còn thấp xa so với tiêu chuẩn quy định và yêu cầu công việc. Nhưng việc tuyển chọn người đủ tiêu chuẩn ở khu vực này thường khó khăn, nếu đảm bảo được số lượng thì tiêu chuẩn không đảm bảo, phải đào tạo và đào tạo lại số lượng lớn là một khó khăn, thách thức lớn cho hệ thống này.

Ba là, mô hình QTDND chưa hoàn thiện, nhất là mô hình liên kết phát triển hệ thống chậm hình thành đã làm hạn chế sự liên kết và hỗ trợ lẫn nhau, giảm sức mạnh hệ thống. Thách thức lớn đối với các QTDND là phải phát huy tính độc lập, tự chủ của mỗi QTDND, nhưng phải có sự liên kết với nhau chặt chẽ để xây dựng thiết chế an toàn hệ thống.

Bốn là, hoạt động của QTDND chưa thực sự an toàn, luôn tiềm ẩn nhiều rủi ro, các cơ chế an toàn hệ thống chậm thiết lập là thách thức lớn cho sự phát triển an toàn và bền vững.

Năm là, khung pháp lý cho tổ

chức và hoạt động của QTDND còn bất cập, chưa đồng bộ, chưa sát hợp với đặc thù của loại hình tổ chức tín dụng hợp tác.

Sáu là, quản lý Nhà nước đối với các QTDND còn nặng về tính hành chính, chưa theo kịp yêu cầu đặt ra của sự phát triển mô hình này với các nguyên tắc của tổ chức tín dụng hợp tác là tự nguyện, tự chủ và tự chịu trách nhiệm cao. Thách thức lớn ở đây là phải làm sao giảm tối đa sự can thiệp mang tính hành chính trong quản lý Nhà nước và phát huy tối đa tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của mô hình kinh tế hợp tác, nhưng phải đảm bảo cho từng QTDND và cả hệ thống hoạt động an toàn và bền vững.

Bảy xu thế phát triển

Một là, các QTDND qua quá trình củng cố, chấn chỉnh và hoàn thiện theo Chỉ thị 57/CT-TW của Bộ Chính trị đã ổn định và được xếp vào loại hoạt động bình thường đang có xu thế vươn lên mạnh mẽ, tiếp tục củng cố, hoàn thiện về mọi mặt, nâng cao uy tín, phát triển thêm thành viên, mở rộng quy mô trên cơ sở đảm bảo các chỉ tiêu an toàn và phát triển bền vững và có hiệu quả.

Hai là, trong bối cảnh cạnh tranh, nhiều QTDND muốn mở rộng địa bàn, mở rộng quy mô, các QTDND quy mô nhỏ có xu hướng muốn sát nhập với nhau, đây là một yêu cầu chính đáng trong điều kiện hội nhập và cạnh tranh; tuy nhiên, vấn đề pháp lý cần phải được giải quyết là địa bàn hoạt động của QTDND cần được mở rộng và trình độ quản lý phải được nâng lên ngang tầm.

Ba là, nhu cầu thành lập thêm các QTDND mới hiện nay là rất lớn, chúng tỏ lòng tin của nhân dân vào QTDND ngày càng lớn, vai trò của các QTDND càng được khẳng định, xu thế này phải được ủng hộ, nhưng cũng phải đưa ra những tiêu chuẩn cao hơn về chỉ tiêu an toàn khi cấp phép thành lập và hoạt động để các QTDND mới hình thành phải hoạt động an toàn và bền vững.

Bốn là, các QTDND có xu thế phải liên kết với nhau thành một hệ

thống vững mạnh để hỗ trợ nhau trong điều hoà vốn, thực hiện các dịch vụ thanh toán, công nghệ thông tin, kiểm toán, đào tạo và hình thành quỹ an toàn hệ thống chung.

Năm giải pháp cơ bản để tiếp tục hoàn thiện và phát triển

Thứ nhất, tập trung củng cố, chấn chỉnh, lành mạnh hoá tổ chức và hoạt động của các QTDND theo hướng:

- Xử lý dứt điểm các QTDND cơ sở yếu kém, mất khả năng thanh toán đã bị thu hồi giấy phép và giải thể. Đây là một công việc đầy khó khăn nhưng rất trọng tâm. Hiện nay, đã có hơn 120 QTDND cơ sở bị giải thể, nhưng cho đến nay, đa số các QTDND vẫn chưa hoàn thành công tác thanh lý và báo cáo hồ sơ theo đúng quy định, có những QTDND đã gia hạn nhiều lần kéo dài đến hơn 1 năm, vẫn chưa kết thúc thanh lý (trong khi theo quy định, thời hạn thanh lý tối đa là 6 tháng). Nếu chưa xử lý dứt điểm các QTDND loại này thì chưa thể kết thúc giai đoạn củng cố chấn chỉnh theo Chỉ thị 57 của Bộ Chính trị và là một dấu ấn không tốt trong nhân dân với mô hình QTDND.

- Tiếp tục điều chỉnh, hoàn thiện tổ chức và hoạt động của các QTDND cơ sở theo đúng tính chất loại hình tổ chức tín dụng hợp tác hoạt động theo Luật các Tổ chức tín dụng và Luật Hợp tác xã theo nguyên tắc tự nguyện, tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động, thực hiện tốt mục tiêu chủ yếu là tương trợ các thành viên.

- Trọng tâm là chỉ đạo củng cố, hoàn thiện QTDND Trung ương cả về tổ chức và nội dung hoạt động, để QTDND Trung ương thực sự trở thành tổ chức đầu mối đặc biệt quan trọng cho cả hệ thống trong điều hoà vốn và cung cấp các dịch vụ chủ yếu cho các QTDND.

Thứ hai, nhanh chóng bổ sung, hoàn thiện đồng bộ khung pháp lý, nhất là hệ thống cơ chế chính sách cho hệ thống QTDND. Trọng tâm là chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện Nghị định của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của QTDND để thực hiện

Luật Hợp tác xã và Luật các Tổ chức tín dụng vừa mới sửa đổi ban hành; hoàn thiện các chính sách của Nhà nước đối với hệ thống QTDND như chính sách thuế, bảo hiểm xã hội, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, cơ chế xử lý các khoản nợ khó thu hồi, các cơ chế an toàn hoạt động của QTDND.

Thứ ba, có giải pháp cấp bách để hoàn thiện mô hình tổ chức QTDND theo hướng an toàn và phát triển bền vững.

- Hoàn thiện mô hình hai cấp (QTDND cơ sở, QTDND Trung ương). QTDND cơ sở tập trung hoàn thiện về phương diện tổ chức và quản lý, đảm bảo dân chủ, bình đẳng tự quản lý cao hơn của từng thành viên và bản thân QTDND; tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động kinh doanh của mình; không ỷ lại vào Nhà nước. Hoàn thiện về quản trị, kiểm soát, điều hành để phát huy đúng và đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn của mỗi tổ chức này trong mỗi QTDND. Đối với QTDND Trung ương, phải hoàn thiện theo hướng: QTDND Trung ương là một tổ chức tín dụng hợp tác do các QTDND cơ sở cùng nhau thành lập nhằm mục đích hỗ trợ và nâng cao hoạt động của cả hệ thống QTDND. Hoàn thiện QTDND Trung ương để nó thực sự trở thành một tổ chức đầu mối quan trọng, một ngân hàng của hệ thống QTDND, thực sự là đầu mối trong điều hoà vốn và cung cấp các dịch vụ chủ yếu cho cả hệ thống QTDND.

- Nghiên cứu sớm thành lập tổ chức liên kết phát triển hệ thống có chức năng đại diện quyền lợi định hướng phát triển, đào tạo cán bộ, thực hiện kiểm toán, cung cấp thông tin, dịch vụ tư vấn và quản lý quỹ an toàn hệ thống; tham gia xây dựng chính sách, pháp luật về QTDND. Theo tôi, có thể chọn mô hình hiệp hội các QTDND ở cấp quốc gia có các tổ chức hỗ trợ trực thuộc như: Ban kiểm toán (hoặc công ty kiểm toán), Ban quản lý quỹ an toàn hệ thống (hoặc công ty quỹ an toàn), Ban đào tạo (hoặc trung tâm đào tạo), Ban tư vấn luật và thuế...

Thứ tư, tiếp tục cho phép phát triển mới QTDND ở những nơi đủ điều kiện và những địa phương đã cơ bản hoàn thành củng cố, chấn chỉnh QTDND theo Chỉ thị 57 của Bộ Chính trị, nhưng phải lựa chọn chặt chẽ, áp dụng các điều kiện cao hơn về các chỉ tiêu vốn điều lệ và các chỉ tiêu an toàn.

Thứ năm, tăng cường công tác chỉ đạo, giám sát, quản lý của cấp uỷ, chính quyền và các cơ quan chức năng ở địa phương; tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra của NHNN từ Trung ương đến địa phương; đặc biệt là tăng cường và nâng cao hiệu quả, hiệu lực của công tác giám sát, kiểm tra của Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam để tư vấn và cảnh báo kịp thời các rủi ro, các sai phạm để QTDND kịp thời sửa chữa và phòng tránh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và đảm bảo cho các QTDND phát triển an toàn và bền vững.

Một số kết luận

Đến nay, có thể khẳng định thi điểm mô hình QTDND ở Việt Nam đã thành công; củng cố, chấn chỉnh đạt kết quả cao và cơ bản hoàn thành, nhưng trước mắt là giai đoạn hoàn thiện và phát triển với nhiều cơ hội, nhưng cũng đầy khó khăn và thách thức, thậm chí cũng tiềm ẩn nhiều nguy cơ, nhưng xu hướng phát triển của QTDND cả về số lượng và chất lượng là tất yếu. Sự tất yếu này đúng cả về lý luận và thực tiễn. Tuy nhiên, phải có những nhận thức mang tính tư duy, để phân tích, đánh giá đúng thực trạng, dự đoán đúng tương lai, không được duy ý chí. Phải tránh các xu hướng:

- Sợ sệt, ngại mô hình này không an toàn nên tìm cách hạn chế các hoạt động quá mức, dùng biện pháp quản lý hành chính để can thiệp quá sâu sẽ làm kim hãm hoặc giết chết hệ thống.

- Hoặc xu hướng quá lạc quan, thổi phồng ưu điểm của mô hình này để phát triển một cách quá nhanh về số lượng mà thiếu chọn lọc chặt chẽ, thiếu quan tâm đến các chỉ tiêu an toàn và phát triển bền vững. ■